

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 225/2019/CV-BSGSL

Tp Vinh, ngày 18 tháng 07 năm 2019

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý
2/2019 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ
năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

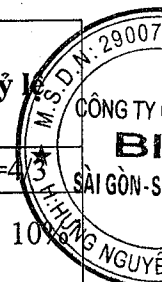
Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 2 năm 2019 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	QUÝ 2		Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm 2019	Năm 2018		
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	258,220,530,852	233,692,472,961	24,528,057,891	10%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	258,220,530,852	233,692,472,961	24,528,057,891	10%
4. Giá vốn hàng bán	223,787,678,760	208,462,723,655	15,324,955,105	7%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	34,432,852,092	25,229,749,306	9,203,102,786	36%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	801,339,116	11,210,698	790,128,418	7048%
7. Chi phí tài chính	2,492,773,020	2,796,068,453	(303,295,433)	-11%
8. Chi phí bán hàng	385,771,517	311,611,519	74,159,998	24%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,569,730	4,165,852,701	1,341,717,029	32%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	26,848,076,941	17,967,427,331	8,880,649,610	49%



11. Thu nhập khác	145,367,557	158,635,447	(13,267,890)	-8%
12. Chi phí khác	-	71,072,404	(71,072,404)	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	145,367,557	87,563,043	57,804,514	66%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	26,993,444,498	18,054,990,374	8,938,454,124	50%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,398,688,899	3,535,372,524	1,863,316,375	53%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	21,594,755,599	14,519,617,850	7,075,137,749	49%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh của quý 2/2019 tăng là do:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng làm cho giá vốn giảm.
- Thực hiện tốt định mức kinh tế kỹ thuật.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 2/2019 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Võ Hải Thanh

